

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST

Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/TLST- HS, ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 291/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Ngọc Đ, sinh năm 1995 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ cây cảnh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; vợ là Phan Thị N, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 22/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1986; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1981; nơi cư trú tổ 01, khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hồ Xuân T, sinh năm 1990; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Anh Đoàn Nguyễn Hoàng Minh T1, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền nên Võ Ngọc Đ nảy sinh ý định đi tìm nhà dân không có ai trông coi để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Trong 02 ngày, ngày 01/9/2023 và ngày 02/9/2023, Đ đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, Võ Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 77E1-535.42 chạy trên đường Nguyễn H hướng từ thị trấn T đi xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Khi đi đến nhà của ông Huỳnh Quốc B ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Đ thấy trước nhà ông B có dựng xe mô tô hiệu Yamaha, loại Novo, màu sơn đỏ, biển số 76G1-058.62, trong hộc trước đầu xe có để 01 điện thoại hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh dương và 01 chiếc ví màu nâu đen, trong ví có số tiền 285.000 đồng cùng giấy tờ tùy thân của ông B. Lúc này, Đ thấy không có ai xung quanh nên đến lấy chiếc điện thoại và ví của ông B rồi bỏ đi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm “Sửa chữa điện thoại Thành T1” ở thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định do Đoàn Nguyễn Hoàng Minh T1 làm chủ, bán chiếc điện thoại hiệu OPPO vừa lấy trộm với giá 300.000 đồng. Tại thời điểm mua điện thoại, T1 không biết chiếc điện thoại trên là do Đ trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh dương, số IMEI1: 868683049401114, đã qua sử dụng, trên màn hình điện thoại có 02 vết nứt chạy từ vị trí camera trước xuống dưới màn hình (01 vết nứt dài 5,1cm; 01 vết nứt dài 7,5cm), tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng.

- 01 chiếc ví màu nâu đen, khi gấp lại có hình chữ nhật, kích thước khi gấp lại (12x10)cm, trên ví có chữ “H”, mua mới và sử dụng từ năm 2020, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 60.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc điện thoại, ví da cùng một số giấy tờ tùy thân cho ông Huỳnh Quốc B, gia đình của Võ Ngọc Đ đã bồi thường cho ông

B số tiền 300.000 đồng, ông B không có yêu cầu bồi thường; Đoàn Nguyễn Hoàng Minh T1 không yêu cầu Đ trả lại số tiền 300.000 đồng đã mua điện thoại.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/9/2023, Võ Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 77E1-535.42 chạy trên Quốc lộ 1A hướng từ thành phố Q đến huyện T. Khi đi đến khu vực gần cầu ông Đô thuộc khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định thì Đ điều khiển xe mô tô đi vào đường bê tông kế bên Quốc lộ 1A. Đ chạy ngang qua nhà bà Trần Thị Ngọc L ở khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định thì phát hiện trước nhà bà L có dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 77L2-055.33, ở hộc trước đầu xe có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13 Promax, màu vàng. Đ thấy không có ai trông coi nên điều khiển xe mô tô biển số 77E1-535.42 đi đến chỗ xe Vision lén lút lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Đ điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm điện thoại di động “T Apple” ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định do Nguyễn Hồ Xuân T làm chủ, bán chiếc điện thoại hiệu Iphone vừa lấy trộm với giá 8.000.000 đồng. Tại thời điểm mua điện thoại, T không biết chiếc điện thoại trên là do Đ trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13 Promax, màu vàng, số IMEI: 358612414884486, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 17.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc điện thoại cho bà Trần Thị Ngọc L, bà L không có yêu cầu bồi thường; gia đình của Võ Ngọc Đ đã trả lại cho Nguyễn Hồ Xuân T số tiền 8.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-TP ngày 18 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Võ Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 89/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 585.000 đồng liên quan đến việc phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Ngọc Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi biết rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên trong 02 ngày, ngày 01, 02/9/2023 bị cáo Võ Ngọc Đ đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tuy Phước cụ thể: Vào ngày 01/9/2023 tại nhà ông Huỳnh Quốc B ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định bị cáo Võ Ngọc Đ đã trộm cắp của ông B 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh dương; 01 ví da màu nâu đen, bên trong ví có số tiền 285.000.000 đồng cùng giấy tờ tùy thân của ông B, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm của ông Huỳnh Quốc B là 1.345.000 đồng, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đem đến tiệm “Sửa chữa điện thoại Thành T1” do anh Đoàn Nguyễn Hoàng Minh T1 làm chủ bán điện thoại di động hiệu Oppo được số tiền 300.000 đồng. Ngày 02/9/2023 tại nhà của bà Trần Thị Ngọc L ở khu phố D, thị trấn D, huyện T tỉnh Bình Định bị cáo Võ Ngọc Đ đã trộm cắp của bà L 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13 Promax màu vàng có giá trị thành tiền là 17.000.000 đồng, sau khi trộm cắp điện thoại của bà Trần Thị Ngọc L bị cáo mang đến tiệm điện thoại di động “T Apple” do anh Nguyễn Hồ Xuân T làm chủ bán điện thoại Iphone với giá 8.000.0000 đồng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong 02 ngày 01/9/2023 và ngày 02/9/2023 là 18.345.000đ (mười tám triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Nên hành vi của bị cáo Võ Ngọc Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Quốc B số tiền 300.000 đồng, trả lại anh Nguyễn Hồ Xuân T số tiền 8.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 22/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Đồng thời khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 89/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của hai Bản án.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi tài sản trả lại cho những người bị hại, gia đình bị cáo Võ Ngọc Đ đã trả lại tiền cho anh Nguyễn Hồ Xuân T. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xét về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 585.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ, trong đó có số tiền 300.000 đồng bị cáo Võ Ngọc Đ bán điện thoại di động hiệu Oppo cho anh Đoàn Nguyễn Hoàng Minh T1 có được, anh T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên; Số tiền 285.000 đồng có được là do bị cáo trộm cắp trong ví của ông Huỳnh Quốc B, tuy nhiên gia đình bị cáo đã trả lại số tiền này cho ông B, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì về số tiền này, đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với Đoàn Nguyễn Hoàng Minh T1 và Nguyễn Hồ Xuân T đã có hành vi mua điện thoại do Võ Ngọc Đ bán nhưng tại thời điểm mua điện thoại, T1 và T

không biết rõ điện thoại trên là do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không có căn cứ để xử lý T1 và T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm số 77E1-535.42 do bà Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu; khi Đ sử dụng xe mô tô nói trên dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bà H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H.

[10] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Đ 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Võ Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2023.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 585.000đ (năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng) thu giữ trên người bị cáo Võ Ngọc Đ.

Hiện Kho bạc nhà nước T, tỉnh Bình Định đang tạm giữ khoản tiền trên theo Công văn số 990/CSĐT-ĐTTH ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Biên bản giao nhận tài sản số 26/2023/BBBG-CATP ngày 19 tháng 9 năm 2023.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Ngọc Đ phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKS nhân dân huyện Tuy Phước;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

